

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày 04 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Thanh và ông Hoàng Đức Khoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2019/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Kim Đình Đ, sinh ngày 11/10/1974; sinh trú quán: Thôn Y3, xã ĐV, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Đình L (đã chết) và bà Đỗ Thị O; có vợ là Nguyễn Thị T; có 04 con, con lớn sinh năm 1995 con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2019 đến ngày 24/01/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Y3, xã ĐV, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/01/2019, Kim Đình Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số thuê bao “0964589890” của một người đàn ông

không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi mua 05 hộp pháo loại 36 ống phóng, 05 tràng pháo nổ và 198 quả pháo trứng. Đ đồng ý bán số pháo trên cho người đàn ông trên với giá 23.000.000 đồng và hẹn đến khu vực quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn G, xã TL, huyện Y để trao đổi, mua bán. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88F1 - 00589 đến khu vực xã Đ, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 05 hộp pháo loại 36 ống phóng, 05 tràng pháo nổ và 198 quả pháo trứng với giá 15.100.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Đ đem toàn bộ số pháo mua được của người đàn ông ở xã Đ, huyện VT đến điểm hẹn để bán cho người đàn ông đặt mua pháo trước đó. Trên đường đi đến điểm hẹn, Đ bị tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, gồm 05 hộp giấy hình trụ bên trong có một số vật hình trụ nhỏ bằng giấy được gắn kết với nhau thành tràng, niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu A1; 05 khối hộp bên ngoài bọc giấy màu in chữ nước ngoài bên trong đều chứa 36 vật hình trụ được liên kết với nhau, niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu A2; 198 vật hình cầu có gắn dây, niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu A3; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, sơn màu nâu biển kiểm soát 88F1 - 005.XX và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Tại bản kết luận giám định số: 147/KLGĐ ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“05 khối hộp của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo nổ, có tổng khối lượng là 14kg; 05 khối hộp của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 14,2kg; 198 các vật hình bóng đèn điện của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 7,4kg”*.

Về nguồn gốc pháo, Đ khai nhận mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực xã Đ, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh xử lý đối với người đàn ông bán pháo cho Đ.

Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại “0964589890” liên lạc với Kim Đình Đ trưa ngày 15/01/2019 để hỏi mua pháo. Quá trình điều tra đã làm rõ, chủ sở hữu hợp pháp đối với số điện thoại thuê bao trên là chị Trần Thị A, sinh năm 1988 ở thôn X1, xã V, huyện VT. Quá trình điều tra, chị A không có tại địa phương và hiện tại không ai biết chị A đang ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 005.XX, quá trình điều tra đã làm rõ. Chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T vợ bị cáo Đ. Khi Đ lấy xe đi, chị T không biết Đ đã sử dụng chiếc xe của mình làm phương

tiện đi mua bán pháo. Vì vậy ngày 25/02/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T chiếc xe mô tô trên.

Vật chứng của vụ án: 03 hộp pháo niêm phong mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3 do Cơ quan giám định hoàn lại sau khi tiến hành giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ là phương tiện Đ dùng vào việc liên lạc trao đổi mua bán pháo nên tịch thu bán phát mại để sung công quỹ Nhà nước.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Kim Đình Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kim Đình Đ cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT - VKS ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Kim Đình Đ về tội: “Buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố, tại phiên tòa đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định bị cáo Kim Đình Đ đã phạm về tội: “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Kim Đình Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kim Đình Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/01/2019, Kim Đình Đ đã có hành vi vận chuyển 35,6kg pháo đến khu vực quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn G, xã TL, huyện Y để tiêu thụ, trên đường đi tiêu thụ thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số: 147/KLGĐ ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“05 khối hộp của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo nổ, có tổng khối lượng là 14kg; 05 khối hộp của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 14,2kg; 198 các vật hình bóng đèn điện của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 7,4kg”*.

Với hành vi nêu trên của Kim Đình Đ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây..... thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;*

...c)....buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sản xuất, kinh doanh; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự, nhưng vì hám lời, lười lao động, bản thân lại không chịu tu dưỡng rèn luyện. Để có tiền ăn chơi tiêu sài cá nhân, bị cáo đã có hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình cho nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với hành vi bán pháo nổ cho Đ của người đàn ông ở khu vực xã Đ, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh để xử lý.

Đối với người đàn ông đã sử dụng số điện thoại “0964589890” liên lạc với Kim Đình Đ vào ngày 15/01/2019 để hỏi mua pháo, quá trình điều tra đã xác định, chủ sở hữu hợp pháp của số thuê bao điện thoại trên là chị Trần Thị A, sinh năm 1988 ở thôn X1, xã V, huyện VT. Hiện tại chị A không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 005.XX, quá trình điều tra đã làm rõ. Chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T vợ của bị cáo. Khi Đ lấy xe đi, chị T không biết Đ đã sử dụng chiếc xe của mình để đi mua bán pháo nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị T là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: 03 hộp pháo niêm phong mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3 do Cơ quan giám định hoàn lại sau khi tiến hành giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ là phương tiện Đ dùng vào việc liên lạc trao đổi mua bán pháo nên cần tịch thu bán phát mại để sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo Kim Đình Đ có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng; bản thân bị cáo Đ là người lao động tự do nên thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Kim Đình Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Kim Đình Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kim Đình Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kim Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 03 thùng cát tông niêm phong mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3 do Cơ quan giám định hoàn lại sau khi tiến hành giám định vì không còn giá trị sử dụng; tịch thu bán phát mại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng đã qua sử dụng của Kim

Đình Đ để sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 08/5/2019).

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Kim Đình Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THAHS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh